

Số: /TTr- SGDDĐT-VP

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc xin chủ trương tổ chức dạy học trực tiếp**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp (UBND Tỉnh) về “**Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID 19**” trên địa bàn Tỉnh.

Theo ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Đoàn Tấn Bửu tại cuộc làm việc ngày 04 tháng 01 năm 2022 với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các ngành liên quan.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương tổ chức dạy học trực tiếp như sau:

**I. NGUYÊN TẮC CHUNG**

Chỉ tổ chức dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục ở các địa bàn cấp xã được xác định mức độ dịch COVID-19 cấp 1 và cấp 2.

Được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học tập (học sinh, học viên cha mẹ không đồng ý cho đến trường vẫn được học trực tuyến).

Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định khi dạy học trực tiếp.

**II. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CHA MẸ HỌC SINH**

Tỷ lệ cha mẹ học sinh lớp 10 - 12 đồng ý cho con em đến trường: **56,16%**.

Tỷ lệ cha mẹ học sinh lớp 5 - 9 đồng ý cho con em đến trường: **52,52%**.

Tỷ lệ cha mẹ học sinh lớp 1 - 4 đồng ý cho con em đến trường: **54,92%**.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

**III. CÁC PHƯƠNG ÁN CỤ THỂ**

**1. Đối với học sinh lớp 9 và học sinh, học viên lớp 12**

a) Thời gian

- Các cơ sở giáo dục thực hiện các công việc chuẩn bị (vệ sinh trường, lớp; chuẩn bị phương tiện, dụng cụ phòng, chống dịch COVID-19; sắp xếp biên chế các nhóm, lớp; sinh hoạt các biện pháp phòng, chống COVID-19 cho học sinh, học viên...) trong thời gian từ ngày 10 đến ngày 15 tháng 01 năm 2022.

- Học sinh, học viên đến trường học trực tiếp từ ngày thứ Hai, 17 tháng 01 năm 2022.

b) Phương án tổ chức dạy học

- Học mỗi ngày 01 buổi và học tất cả các ngày trong tuần (trừ Chủ nhật).

- Không tổ chức các hoạt động tập trung đông học sinh, học viên (chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm,...).

- Kết hợp dạy học trực tuyến đối với các hoạt động ôn tập, củng cố, giao nhiệm vụ học tập thêm cho học sinh, học viên.

## **2. Đối với học sinh các lớp khối 5, 6, 7, 8, 10, 11**

a) Thời gian

- Tiếp tục học trực tuyến cho đến hết tháng 01 năm 2022.

Nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 sau Tết Nguyên đán ổn định sẽ bắt đầu học trực tiếp từ ngày thứ Hai, 07 tháng 02 năm 2022 (các cơ sở giáo dục thực hiện các công việc chuẩn bị từ ngày 24 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022).

b) Phương án tổ chức dạy học

- Học mỗi ngày 01 buổi và học tất cả các ngày trong tuần theo quy định (trừ thứ Bảy, Chủ nhật đối với học sinh lớp 5 và trừ Chủ nhật đối với học sinh, học viên các lớp còn lại).

- Không tổ chức các hoạt động tập trung đông học sinh, học viên (chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm,...).

- Kết hợp dạy học trực tuyến đối với các hoạt động ôn tập, củng cố, giao nhiệm vụ học tập.

## **3. Đối với học sinh các lớp 1, 2, 3 và 4**

a) Thời gian

Học trực tuyến từ ngày thứ Hai, 10 tháng 01 năm 2022 (Sở Giáo dục và Đào tạo đã lấy ý kiến và được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh).

Nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 sau Tết Nguyên đán ổn định sẽ dạy học trực tiếp từ ngày thứ Hai, 07 tháng 02 năm 2022 (các cơ sở giáo dục thực hiện các công việc chuẩn bị từ ngày 24 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022).

b) Phương án tổ chức dạy học

Thực hiện như đối với lớp 5.

## **4. Đối với trẻ mầm non**

a) Thời gian

Tiếp tục hướng dẫn cha mẹ chăm sóc con em tại nhà trong tháng 01 năm 2022.

Nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 sau Tết Nguyên đán ổn định sẽ bắt đầu dạy học trực tiếp từ ngày thứ Hai, 07 tháng 02 năm 2022 (các cơ sở giáo dục thực hiện các công việc chuẩn bị từ ngày 24 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022).

b) Phương án tổ chức dạy học

Việc tổ chức bán trú, học 02 buổi/ngày do Chủ tịch UBND huyện, thành phố căn cứ quy định của UBND Tỉnh và thực tế địa phương để quyết định đối với từng cơ sở giáo dục.

### **III. PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 KHI DẠY HỌC TRỰC TIẾP**

#### **1. Phương án phòng, chống dịch tại các cơ sở giáo dục**

a) Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở giáo dục theo khuyến cáo của ngành y tế ở mức độ cao nhất.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

#### **2. Biện pháp xử lý khi phát hiện cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động và học sinh, học viên nhiễm COVID-19 khi tổ chức dạy học trực tiếp**

(Phụ lục đính kèm).

#### **3. Diễn tập đón học sinh, học viên đến trường và xử lý khi có F0 tại trường**

Sở GDĐT sẽ chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức diễn tập đón học sinh, học viên đến trường và xử lý khi có F0 tại trường trong thời gian thực hiện công việc chuẩn bị đối với từng ngành học, cấp học.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình UBND Tỉnh xem xét cho ý kiến chỉ đạo để triển khai thực hiện.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, K, 02<sup>b</sup>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thúy Hà**

**Phụ lục 1:**  
**THỐNG KÊ Ý KIẾN CỦA CHA MẸ HỌC SINH ĐỐI VỚI VIỆC HỌC TRỰC TIẾP**

TT	Địa phương	Lớp 1 - 4			Lớp 5 - 9			Lớp 10 - 12		
		Tổng số HS	Số CMHS đồng ý	Tỷ lệ %	Tổng số HS	Số CMHS đồng ý	Tỷ lệ %	Tổng số HS	Số CMHS đồng ý	Tỷ lệ %
1	TP. Cao Lãnh	10.854	5.024	46,29	12.763	6.481	50,78	6.156	3.181	51,67
2	TP. Sa Đéc	7.165	3.654	51,00	8.366	3.469	41,47	3.816	1.418	37,16
3	TP. Hồng Ngự	5.674	3.069	54,09	6.548	3.327	50,81	3.328	2.270	68,21
4	H. Tân Hồng	6.596	3.524	53,43	7.187	3.720	51,76	2.160	1.418	65,65
5	H. Hồng Ngự	8.907	6.252	70,19	10.420	6.333	60,78	2.978	1.851	62,16
6	H. Tam Nông	7.616	3.640	47,79	8.219	5.037	61,28	2.955	1.773	60,00
7	H. Thanh Bình	10.066	6.523	64,80	11.563	6.549	56,64	3.541	1.610	45,47
8	H. Tháp Mười	10.023	4.424	44,14	10.994	5.852	53,23	4.140	2.947	71,18
9	H. Cao Lãnh	12.345	6.229	50,46	13.599	6.183	45,47	3.166	1.774	56,03
10	H. Lấp Vò	10.953	7.516	68,62	13.005	8.695	66,86	4.116	2.683	65,18
11	H. Lai Vung	10.475	5.342	51,00	11.834	5.280	44,62	4.058	2.286	56,33
12	H. Châu Thành	8.861	4.962	56,00	10.667	4.812	45,11	3.548	1.478	41,66
	<b>Cộng toàn tỉnh</b>	<b>109.535</b>	<b>60.159</b>	<b>54,92</b>	<b>125.165</b>	<b>65.738</b>	<b>52,52</b>	<b>43.962</b>	<b>24.689</b>	<b>56,16</b>

**Phụ lục 2:**  
**TÌNH HÌNH TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

TT	Địa phương	Học sinh, học viên cấp THPT							Học sinh, học viên cấp THCS (đủ 12 tuổi trở lên)						
		Tổng số	Tiêm mũi 1		Tiêm mũi 2		Chưa tiêm		Tổng số	Tiêm mũi 1		Tiêm mũi 2		Chưa tiêm	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	TP. Cao Lãnh	6.171	6.138	99,47	5.884	95,35	33	0,53	7.541	7.458	98,90	7.214	95,66	83	1,10
2	TP. Sa Đéc	4.721	4.587	97,16	4.482	94,94	134	2,84	5.184	4.985	96,16	4.981	96,08	199	3,84
3	TP. Hồng Ngự	3.159	3.020	95,60	2.978	94,27	139	4,40	3.878	3.826	98,66	3.796	97,89	52	1,34
4	H. Tân Hồng	2.366	2.336	98,73	2.294	96,96	30	1,27	4.320	4.192	97,04	4.175	96,64	128	2,96
5	H. Hồng Ngự	2.986	2.942	98,53	2.806	93,97	44	1,47	6.503	6.391	98,28	6.017	92,53	112	1,72
6	H. Tam Nông	3.012	2.979	98,90	2.834	94,09	33	1,10	4.722	4.655	98,58	4.587	97,14	67	1,42
7	H. Thanh Bình	3.603	3.587	99,56	3.404	94,48	16	0,44	7.265	6.652	91,56	6.588	90,68	613	8,44
8	H. Tháp Mười	4.140	4.124	99,61	3.989	96,35	16	0,39	6.464	6.378	98,67	6.246	96,63	86	1,33
9	H. Cao Lãnh	4.515	4.483	99,29	4.371	96,81	32	0,71	8.447	8.324	98,54	8.089	95,76	123	1,46
10	H. Lấp Vò	4.805	4.773	99,33	4.546	94,61	32	0,67	8.067	7.885	97,74	7.657	94,92	182	2,26
11	H. Lai Vung	4.037	4.012	99,38	3.932	97,40	25	0,62	7.041	6.881	97,73	6.652	94,48	160	2,27
12	H. Châu Thành	3.576	3.560	99,55	3.466	96,92	16	0,45	6.313	6.248	98,97	6.082	96,34	65	1,03
	<b>Cộng toàn tỉnh</b>	<b>47.091</b>	<b>46.541</b>	<b>98,83</b>	<b>44.986</b>	<b>95,53</b>	<b>550</b>	<b>1,17</b>	<b>75.745</b>	<b>73.875</b>	<b>97,53</b>	<b>72.084</b>	<b>95,17</b>	<b>1.870</b>	<b>2,47</b>

**Phụ lục 3:**  
**BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI PHÁT HIỆN HỌC SINH, HỌC VIÊN  
VÀ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC  
NHIỄM COVID-19 KHI DẠY HỌC TRỰC TIẾP**

---

## **I. KHI PHÁT HIỆN F0**

### **1. Các biện pháp thực hiện**

#### **a) Trong giờ học, giờ làm việc**

Kích hoạt ngay các phương án phòng, chống dịch của nhà trường và báo cáo ngay cho Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 địa phương.

Thông báo cho người bị F0 và yêu cầu không tự ý di chuyển, không tiếp xúc gần dưới 2 m với người xung quanh, đeo khẩu trang y tế và chờ được hướng dẫn, xử trí. Hướng dẫn cho F0 di chuyển theo lối đi đã được phân luồng đến phòng cách ly tạm thời; bố trí di chuyển bằng cầu thang riêng và khử khuẩn theo quy định ngay sau khi sử dụng.

Học sinh, học viên và cán bộ, giáo viên, người lao động ở yên tại vị trí. Thông báo cho toàn thể những người đang có mặt tại trường các thông tin chính xác, không để xảy ra hoang mang, lo lắng; yêu cầu nghiêm túc khai báo y tế, thực hiện 5K.

Thông báo và phối hợp với cơ quan y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, tách F0 để cách ly, điều trị theo quy định.

Tổng vệ sinh, khử khuẩn toàn bộ trường, đặc biệt khu vực làm việc, học tập của F0. Chờ kết quả xét nghiệm của F1, F2, người liên quan (nếu có) và hướng dẫn của y tế địa phương.

#### **b) Ngoài giờ học, giờ làm việc**

Báo cáo ngay cho Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch của trường và của địa phương (xã, phường, thị trấn)

Phối hợp với y tế địa phương thực hiện điều tra truy vết, lập danh sách F1, F2 là cán bộ, giáo viên, người lao động và học sinh, học viên của trường.

Tùy tình hình dịch, cơ quan y tế địa phương đánh giá nguy cơ và yếu tố dịch tễ để xác định lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp F1, F2 có triệu chứng, người liên quan của trường.

Tổng vệ sinh, khử khuẩn khu vực F0 làm việc, học tập. Chờ kết quả xét nghiệm của F1, F2, người liên quan (nếu có) và hướng dẫn của y tế địa phương.

#### **c) Khi phát hiện học sinh, học viên và cán bộ, giáo viên, người lao động có một trong các biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh tại trường học như mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở,...**

Thông báo cho Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch của nhà trường.

Cung cấp khẩu trang y tế và hướng dẫn đeo đúng cách cho người nghi nhiễm, học sinh, học viên của lớp, người xung quanh. Bên cạnh đó yêu cầu hạn chế tiếp xúc với những người xung quanh, tránh tiếp xúc gần dưới 1m với những người khác.

Phân luồng lối đi từ khu vực có trường hợp nghi ngờ đến phòng cách ly tạm thời. Hướng dẫn trường hợp nghi ngờ di chuyển theo lối đi đã được phân luồng để đến phòng cách ly tạm thời, bố trí thang riêng khi di chuyển và khử khuẩn theo quy định ngay sau khi sử dụng.

## **2. Phạm vi tạm dừng hoạt động, xét nghiệm tầm soát**

a) Trường hợp học sinh, học viên là F0

Nếu có 01 học sinh, học viên là F0 chỉ tạm dừng hoạt động lớp học có F0.

Nếu có từ 02 học sinh, học viên là F0 trở lên trong cùng 01 ngày ở 02 lớp khác nhau:

- 02 lớp ở cùng tầng: xét nghiệm kiểm tra cho học sinh, học viên và giáo viên của tất cả các lớp học trên cùng tầng.

- 02 lớp ở khác tầng, cùng dãy phòng học: xét nghiệm kiểm tra cho học sinh, học viên và giáo viên của tất cả các lớp học trong cùng dãy nhà.

- 02 lớp ở khác dãy phòng học: nếu có mối liên hệ dịch tễ thì xét nghiệm kiểm tra cho toàn bộ học sinh, học viên và cán bộ, giáo viên, người lao động của trường; nếu không có mối liên hệ dịch tễ thì chỉ xử lý theo lớp học.

b) Trường hợp cán bộ, giáo viên, người lao động là F0

Nếu là giáo viên dạy lớp, trực tiếp tiếp xúc với học sinh, học viên: xử lý như trường hợp học sinh, học viên là F0.

Nếu là cán bộ quản lý, người lao động:

- Nếu có 01 người là F0 chỉ tạm dừng hoạt động bộ phận có F0.

- Nếu có từ 02 người là F0 trở lên trong cùng 01 ngày ở 02 bộ phận khác nhau:

+ 02 bộ phận ở cùng tầng: xét nghiệm kiểm tra cho tất cả những người làm việc cùng tầng.

- 02 bộ phận ở khác tầng, cùng dãy phòng làm việc: xét nghiệm kiểm tra cho những người làm việc trong cùng dãy nhà.

- 02 bộ phận ở khác dãy phòng làm việc: nếu có mối liên hệ dịch tễ thì xét nghiệm kiểm tra cho toàn bộ học sinh, học viên và cán bộ, giáo viên, người lao động của trường; nếu không có mối liên hệ dịch tễ thì chỉ xử lý theo bộ phận.

## **II. KHI PHÁT HIỆN F1**

1. Báo cáo ngay cho Trường Ban chỉ đạo phòng, chống dịch của trường và của địa phương (xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố).

2. Cung cấp khẩu trang y tế và hướng dẫn đeo đúng cách cho F1, học sinh của lớp, người xung quanh.

3. Yêu cầu F1 hạn chế tiếp xúc với những người xung quanh, tránh tiếp xúc gần dưới 2 m với những người khác.

4. Phân luồng lối đi từ khu vực có F1 đến phòng cách ly tạm thời; hướng dẫn F1 di chuyển theo lối đi đã được phân luồng để đến phòng cách ly tạm thời. Bố trí di chuyển bằng cầu thang riêng và khử khuẩn theo quy định ngay sau khi sử dụng.

5. Thông báo cho toàn thể những người đang có mặt tại trường thông tin chính xác, không để xảy ra hoang mang, lo lắng; yêu cầu nghiêm túc thực hiện 5K. Thông báo và phối hợp với cơ quan y tế địa phương để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

6. Phối hợp y tế địa phương thực hiện xét nghiệm nhanh kháng nguyên sàng lọc ngay tại phòng cách ly tạm thời trước khi lấy mẫu để khẳng định bằng xét nghiệm RT-PCR; tiếp đó phối hợp vận chuyển đi cách ly y tế theo quy định. Các trường hợp F2 tạm thời không di chuyển ra khỏi lớp, phòng làm việc chờ hướng dẫn của ngành y tế.

### **III. KHI PHÁT HIỆN F2**

1. Báo cáo ngay cho Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch và của địa phương (xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố).

2. Hướng dẫn đưa F2 đến phòng cách ly tạm thời; phối hợp với cơ quan y tế để lấy mẫu xét nghiệm cho F2 nếu có biểu hiện triệu chứng.

3. Hướng dẫn cho F2 về cách ly tại nhà, nơi lưu trú, chờ kết quả xét nghiệm của F1 và quyết định của Ban chỉ đạo chống dịch xã phường nơi lưu trú. Nếu kết quả xét nghiệm F1 âm tính thì theo hướng dẫn của cơ quan y tế về đánh giá nguy cơ, dịch tễ để xác định F2 được kết thúc việc cách ly theo quy định, thực hiện 5K.

4. Đối với những trường hợp F2 không có mặt tại nhà trường: Thông báo bằng điện thoại, tin nhắn và yêu cầu tự cách ly tại nơi lưu trú; yêu cầu các trường hợp F2 thông báo với cơ quan y tế cấp xã nơi đang ở/lưu trú để phối hợp thực hiện các quy định phòng, chống dịch.

---



# QUY TRÌNH 6 BƯỚC PHÒNG DỊCH BỆNH KHI HỌC SINH ĐẾN TRƯỜNG

## BƯỚC 1

### Ở NHÀ

- Tự kiểm tra/ngành y tế kiểm tra đảm bảo về sức khỏe (không bị nóng sốt, ho khó thở, không có liên quan đến các yếu tố dịch tễ người mắc COVID-19) thì mới đến trường.
- Khuyến khích mọi người đều mang theo đồ dùng cá nhân phòng dịch bệnh (khẩu trang, nước sát khuẩn, tấm chắn, khăn...) đến trường đủ sử dụng hết buổi học.
- Trên đường từ nhà đến trường và ngược lại phải mang khẩu trang.

### TẠI CỔNG TRƯỜNG

- Bố trí khu vực đưa đón người học, để xe,... sao cho đảm bảo một chiều vào, một chiều ra khác nhau. Đảm bảo về an toàn giao thông.
- Tổ chức điểm đo thân nhiệt, sát khuẩn, khai báo y tế (sử dụng mã QR), khẩu trang: kiểm soát chặt chẽ, thông suốt.
- Rửa tay bằng xà phòng trước khi vào phòng. Giữ cách 2m khi có thể làm được.
- Khi phát hiện nghi ngờ, báo ngay bộ phận y tế để thực hiện biện pháp y tế theo quy định.

## BƯỚC 2

## BƯỚC 3

### TẠI PHÒNG HỌC & CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG

- Các phòng đều được vệ sinh sát khuẩn trước mỗi buổi học (bề mặt bàn, ghế, tay nắm cửa,...).
- Trước khi vào chỗ ngồi, cá nhân tự kiểm tra, vệ sinh lại bàn, ghế khi cần thiết.
- Tất cả học sinh phải mang khẩu trang cho đến kết thúc buổi học về đến nhà (chỉ mở khẩu trang khi thật sự cần thiết).

### GIỜ RA CHƠI (NGHỈ GIẢI LAO)

Tất cả phải nghiêm túc thực hiện đảm bảo "5K" theo quy định.

## BƯỚC 4

## BƯỚC 5

### VÀO PHÒNG HỌC TRỞ LẠI

Trước khi vào chỗ ngồi, cá nhân tự kiểm tra, vệ sinh lại bàn, ghế khi cần thiết.

### GIỜ RA VỀ

- Cơ sở giáo dục bố trí thời gian ra về cụ thể giữa các khối, các lớp cách nhau ít nhất 5 phút để đảm bảo giãn cách theo quy định.
- Bố trí khu vực đón học sinh, lấy xe ra, sao cho giãn cách và đảm bảo về an toàn giao thông.
- Trên đường từ trường về nhà phải mang khẩu trang.

## BƯỚC 6

# QUY TRÌNH 6 BƯỚC XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

**PHÁT HIỆN GIÁO VIÊN, HỌC SINH NGHI MẮC COVID-19  
HOẶC CÓ CA F0, NGHI NGỜ MẮC COVID-19 TẠI NHÀ TRƯỜNG.**

**BƯỚC  
1**

Thông báo cho Trường ban chỉ đạo phòng, chống dịch, tổ an toàn COVID-19 của nhà trường khi phát hiện ca F0, nghi ngờ mắc COVID-19 trong nhà trường.

Tránh tiếp xúc dưới 02 mét với những người khác.  
Đeo khẩu trang y tế đúng cách.

**BƯỚC  
2**

**BƯỚC  
3**

Di chuyển trường hợp nghi ngờ theo lối đi riêng đến phòng cách ly tạm thời của nhà trường.

Lấy mẫu xét nghiệm, theo dõi sức khỏe và lập danh sách người tiếp xúc.

**BƯỚC  
4**

**BƯỚC  
5**

Bố trí xe chuyên dùng để di chuyển về vị trí cách ly theo quy định của ngành y tế.

Khử khuẩn theo quy định (khu vực người nghi ngờ mắc COVID-19, phòng cách ly tạm thời, ...).

**BƯỚC  
6**